TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **181**/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 190/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng V sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Phan Đình Nhất, sinh năm 1981. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đ xã T, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V và bị đơn anh Phan Đình N *(Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2018, tại Tuân Lộ nay là xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Các đương sự đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phan Đình T, sinh ngày 30/11/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu Phan Đình T cho chị Nguyễn Thị Hồng V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về án phí, chị Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1737 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng V 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Phan Đình N không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Hường